



PHỤ LỤC 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN NGÂN SÁCH PHƯỜNG

(Kèm theo Nghị quyết số. 14/NQ-HĐND ngày 09/10/2025 của HĐND phường Sơn Nam)

TT	Tên công trình	Chức năng từ	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025						Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
						Tổng cộng	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn NS cấp trên hỗ trợ (bổ sung mục tiêu)	Nguồn kết dư	Nguồn khác	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn thu tên SDP)	Điều chỉnh tăng, giảm khác	Tổng cộng	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh NS cấp trên hỗ trợ)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn kết dư)	Nguồn khác	
	TỔNG CỘNG				978,116,534,007	357,984,069,995	322,660,000,000	25,909,261,852	9,414,808,143	-	6,000,000,000	1,000,000,000	364,984,069,995	328,660,000,000	25,909,261,852	9,414,808,143	1,000,000,000	
I	Công trình đã phê duyệt quyết toán còn thiếu vốn				106,917,953,007	37,212,334,393	28,725,565,393	4,694,473,000	3,792,296,000	-	-	-	37,212,334,393	28,725,565,393	4,694,473,000	3,792,296,000	-	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Bảo Khê (đoạn từ khu dân cư 1,2 xã Bảo Khê đến đường QH 20,5m phía Tây sông Diên Biên)	Ban QLDA	2023-2024	287,201/22/2024	4,500,000,000	4,235,547,000	4,235,547,000			-	-		4,235,547,000	4,235,547,000	-	-		
2	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thôn Cao, xã Bảo Khê	Ban QLDA	2021-2022	15, 12/01/2022	775,079,500	695,685,000	695,685,000		-	-	-		695,685,000	695,685,000	-	-		
3	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Bảo Khê, TP Hưng Yên (Đoạn 1: Từ cầu Tiền Thắng giáp xã Ngọc Thanh đến đường trục thôn Tiền Thắng, Đoạn 2: Từ đường QL 39A đến đê tả sông Hồng)	Ban QLDA	2022-2023	289,271/22/2024	13,612,725,000	6,158,080,000	6,158,080,000						6,158,080,000	6,158,080,000		-		
4	Cải tạo, sửa chữa Nghĩa trang Liệt sỹ xã Bảo Khê	Ban QLDA	2024-2025	199,18/6/2025	4,964,698,000	2,950,000,000	2,950,000,000						2,950,000,000	2,950,000,000		-		
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Xã Bảo Khê (đoạn 1: Từ dốc đình Ba Nóc đến đường trục xã Bảo Khê, đoạn 2: Từ nhà Thủy Quyến đến đường trục xã Bảo Khê	Ban QLDA	2022-2023	185,28/5/2025	2,863,588,000	2,700,000,000	2,700,000,000						2,700,000,000	2,700,000,000		-		
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bảo Khê (đoạn từ nhà Ông Thọa Lâm đến nhà ông Quyến Liên, đoạn từ đường ĐH 61 đến nhà Ông Cam)	Ban QLDA	2023-2025	209,25/6/2025	7,649,171,000	5,045,620,000	5,045,620,000						5,045,620,000	5,045,620,000		-		
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Kim Đằng cạnh Miếu Quan Tiên, phường Lam Sơn (Đoạn từ nhà Ông Sơn đến nhà Ông Đường)	Ban QLDA	2023-2024	368,311/22/2024	2,339,429,855	60,000,000	60,000,000						60,000,000	60,000,000		-		
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn, TP Hưng Yên (đoạn 1: từ đường trục Lam Sơn - Hùng Cường đến nhà bà Bãi, đoạn 2: từ nhà văn hoá Đảng Châu đến nhà Ông Nghi)	Ban QLDA	2023-2024	367,311/22/2024	2,545,586,000	50,000,000	50,000,000						50,000,000	50,000,000		-		
9	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới phường Lam Sơn, GPD1, Hàng mục: San lấp mặt bằng - đường giao thông	Ban QLDA	2023-2024	149,16/6/2024	18,138,859,043	313,896,250	313,896,250						313,896,250	313,896,250		-		
10	Sửa chữa các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Cao Xá, phường Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	56,25/4/2022	1,078,747,000	120,000,000	120,000,000						120,000,000	120,000,000		-		

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025					Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh		Ghi chú			
						Tổng cộng	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn NS cấp trên hỗ trợ (bổ sung mục tiêu)	Nguồn kết dư	Nguồn khác	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn khác)	Tổng cộng		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn NS cấp trên hỗ trợ)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn kết dư)
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn đoạn từ Bãi Sông Hồng đến Đền Chúa Sơn Lâm	Ban QLDA	2023-2024	338,25/6/2025	12,517,323,000	5,699,913,000	3,340,000,000	2,359,913,000				5,699,913,000	3,340,000,000	2,359,913,000	-	
12	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hoá phường, nhà làm việc bộ phận một cửa, nhà làm việc công an phường Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	310,26/5/2025	597,353,000	600,000,000	600,000,000					600,000,000	600,000,000	-	-	
13	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng xã Phú cường (Đoạn từ công hà Nhị đến kênh thủy nông)	Ban QLDA		316, 29/11/2023	3,436,737,143	1,336,737,143	1,336,737,143		-	-	-	1,336,737,143	1,336,737,143	-	-	
14	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Cường (Đoạn từ bun điện xã đến công làng Tân Mỹ 1)	Ban QLDA		277, 16/06/2025	11,124,024,000	2,834,560,000	500,000,000	2,334,560,000	-	-	-	2,834,560,000	500,000,000	2,334,560,000	-	
15	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường điện đoạn từ bun điện xã đến công làng Tân Mỹ 1 Hàng mục: Di chuyển đường điện sinh hoạt + Điện chiếu sáng phục vụ GMPB	Ban QLDA			991,238,000	200,000,000	200,000,000		-	-	-	200,000,000	200,000,000	-	-	
16	Cải tạo chỉnh trang vỉa hè đường trục xã (đoạn 1: từ nhà ông đông đến nhà ông quý : đoạn 2 từ nhà ông Hoa đến nhà ông Cự)	Ban QLDA		316, 29/11/2023	7,112,296,000	4,112,296,000	420,000,000	3,692,296,000			-	4,112,296,000	420,000,000	-	3,692,296,000	
17	Cải tạo nâng cấp đường GTNT(đoạn từ nhà Văn đến ông Trương thôn Tân Hưng)	Ban QLDA		174,20/9/2023	6,874,845,766	25,000,000		25,000,000			-	25,000,000	-	-	25,000,000	
18	Nhà bộ môn phòng học chức năng 3 tầng, Các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị trường Tiểu học xã Hùng Cường	Ban QLDA		Số 571/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	5,796,262,700	75,000,000		75,000,000			-	75,000,000	-	-	75,000,000	
II	Công trình đã hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán còn thiếu vốn															
1	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học Bảo Khê	Ban QLDA	2022-2023	4371, 31/12/2021	14,980,000,000	4,918,000,000	4,918,000,000		-	-		4,918,000,000	4,918,000,000		-	
2	HTKT KDC cạnh trường VHNT, Hàng mục: San lấp, đường GT và thoát nước	Ban QLDA	2018	2102,25/4/2017	5,154,305,000	511,000,000	511,000,000					511,000,000	511,000,000		-	
3	HTKT KDC cạnh trường Quang Trung, Hàng mục: San lấp, đường GT và thoát nước	Ban QLDA	2018	2103, 25/4/2017	3,824,438,000	220,000,000	220,000,000					220,000,000	220,000,000		-	
4	Đường trục xã Bảo Khê hướng kết nối đường DH72 - Giai đoạn I (Cầu Bảo Khê)	Ban QLDA	2022	348, 02/02/2021	29,356,176,000	3,285,288,000	3,285,288,000					3,285,288,000	3,285,288,000		-	
5	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông trên địa bàn thôn Tiên Thắng, xã Bảo Khê	Ban QLDA	2022	303,13/8/2021	18,444,429,000	5,600,000,000	5,600,000,000					5,600,000,000	5,600,000,000		-	
6	Cải tạo, nâng cấp tường rào trường THCS Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	91,24/3/2025	1,000,000,000	1,000,000,000	1,000,000,000					1,000,000,000	1,000,000,000		-	
7	Đường giao thông trên địa bàn thôn Vạn I ương và thôn Triều Tiên, thuộc xã Bảo Khê, Hàng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng	Ban QLDA	2021-2022	188, 07/6/2021	25,557,260,000	3,400,000,000	3,400,000,000					3,400,000,000	3,400,000,000		-	
8	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (Đoạn từ nhà ông Mão thôn Tân Trung đến nhà ông Thám thôn Tân Mỹ II)	Ban QLDA		125a, 27/06/2022	2,869,869,000	1,060,895,857	1,060,895,857		-	-		1,060,895,857	1,060,895,857			
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (tuyến 1, từ nhà ông Triện đến xã Hùng Cường, tuyến 2, từ nhà bà Huyền	Ban QLDA		2899, 12/12/2022	13,000,000,000	6,618,698,000	-	6,618,698,000	-	-		6,618,698,000	-	6,618,698,000	-	

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025						Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh		Ghi chú				
						Tổng cộng	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn NS cấp trên hỗ trợ (bổ sung mục tiêu)	Nguồn kết dư	Nguồn khác	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn thu khác)	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn khác)	Tổng cộng		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh NS cấp trên hỗ trợ	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn kết dư)	Nguồn khác
10	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (Đoạn qua thôn kế châu 1 và thôn đồng hòng)	Ban QLDA		4214, 31/12/2021	5.500.000,000	879.513,910	-	879.513,910	-	-			879.513,910	-	879.513,910			
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Cường(từ nhà ông Sơn đến nhà ông Quê thôn Tân Mỹ 1)	Ban QLDA		323, 18/12/2023	6.304,962,000	3.000,000,000	-	3.000,000,000	-	-			3.000,000,000	-	3.000,000,000			
12	Công trình: Xây dựng nhà lớp học trường THCS Phú Cường	Ban QLDA		3016, 14/12/2022	14.509,253,000	3.122,774,500	-	3.122,774,500	-	-			3.122,774,500	-	3.122,774,500			
13	Xây dựng trường mầm non xã Phú Cường	Ban QLDA		2110,28/9/2021	14.664,113,000	5.452,119,000	-	5.452,119,000	-	-			5.452,119,000	-	5.452,119,000			
14	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (đoạn từ nhà ông Pha đến nhà ông Quyến)	Ban QLDA		3676, 08/1/2024	740,000,000	7,814,000	-		7,814,000				7,814,000	-		7,814,000		
15	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng xã Phú Cường (đoạn từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Điện thôn Kệ Châu 1)	Ban QLDA		3385, 22/10/2024	724,498,000	7,651,000	-		7,651,000				7,651,000	-		7,651,000		
16	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng xã Phú Cường (đoạn từ đường trục xã đến ruộng thôn Tân Trung)	Ban QLDA		3383, 22/10/2024	730,000,000	7,709,000	-		7,709,000				7,709,000	-		7,709,000		
17	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng xã Phú Cường (đoạn từ nhà Văn hóa Tân Mỹ 1 đến nhà bà Ninh)	Ban QLDA		3384, 22/10/2024	724,034,000	7,646,000	-		7,646,000				7,646,000	-		7,646,000		
18	Đường nội đồng xã Phú Cường (đoạn từ nhà bà Sử đến ruộng thôn Tân Trung)	Ban QLDA		4350,23/12/2024	700,000,000	7,392,000	-		7,392,000				7,392,000	-		7,392,000		
19	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Tân Mỹ 1 xã Phú Cường (đoạn từ dốc ông Cảnh đến cổng qua đường)	Ban QLDA		3352,11/02/2024	700,000,000	7,258,000	-		7,258,000				7,258,000	-		7,258,000		
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Tân Mỹ 1 xã Phú Cường (đoạn từ đường bê tông đến cạnh đồng thôn Tân Mỹ 1)	Ban QLDA		3259,15/10/2024	730,000,000	7,569,000	-		7,569,000				7,569,000	-		7,569,000		
21	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Phú Cường (đoạn từ dốc ông Tượng đến ông Khải)	Ban QLDA		3465,07/11/2024	736,313,000	7,634,093	-		7,634,093				7,634,093	-		7,634,093		
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Phú Cường (đoạn từ kênh thủy nông đến ao thôn Tân Trung)	Ban QLDA		3464, 07/11/2024	736,490,000	7,636,000	-		7,636,000				7,636,000	-		7,636,000		
23	Xây dựng Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Đông Hồng xã Phú Cường	Ban QLDA	2023-2024	3000,13/12/2022	3.500,000,000	500,000,000	500,000,000						500,000,000					
24	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (đoạn từ đường trục xã Hùng Cường đến Công Nhà Ông Thuận)	Ban QLDA		1223,19/04/2024	29.654,236,000	1.295,763,000		1.295,763,000					1.295,763,000	-		1.295,763,000		
25	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (đoạn từ nhà Ông Hới đến đê bổi: đoạn 2 từ nhà ông trục đến đê bổi, đoạn 3 từ nhà Ông An đến đê bổi)	Ban QLDA		286,24/10/2024	5,773,711,000	261,000,000		261,000,000					261,000,000	-		261,000,000		
26	Xây dựng nhà hiện Bộ, phòng học và một số công trình phụ trợ, trường tiểu học xã Hùng Cường	Ban QLDA		185,21/10/2024	6,822,559,000	375,000,000		375,000,000					375,000,000	-		375,000,000		
III	Công trình chuyển tiếp				520,486,879,000	262,788,804,242	257,024,680,750	2.141,683,442	3.632,440,950	-	-	1.000,000,000	263,788,804,242	257,024,680,750	2.141,683,442	3.632,440,950	1.000,000,000	

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025						Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
						Tổng cộng	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn NS cấp trên hỗ trợ (bổ sung mục tiêu)	Nguồn kết dư	Nguồn khác	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn thu năm SDB)	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn khác)	Tổng cộng	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh NS cấp trên hỗ trợ	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn kết dư)	Nguồn khác	
1	Cải tạo trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bảo Khê và các hạng mục phụ trợ	Ban QLDA	2022-2023	216a,30/6/2022	20.000.000,000	7.177.833,000	7.177.833,000						7.177.833,000	7.177.833,000	-	-		
2	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Bảo Khê	Ban QLDA	2022-2023	165a, 23/6/2023	12.000.000,000	4.950.000,000	4.950.000,000						4.950.000,000	4.950.000,000	-	-		
3	Tuyến kè phía Đông sông Điện Biên, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên (đoạn qua địa phận xã Bảo Khê)	Ban QLDA	2022-2024	134,27/4/2023	63.000.000,000	35.685.493,000	35.685.493,000						35.685.493,000	35.685.493,000	-	-		
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới để đầu giá OSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (phía Tây Nam sân vận động xã Bảo Khê)	Ban QLDA	2022-2024	258, 20/11/2023	38.956.922,000	23.000.000,000	23.000.000,000						23.000.000,000	23.000.000,000	-	-		
5	Cải tạo, nâng cấp sông Đồng Lỗ, xã Bảo Khê (đoạn từ QL 39A đến đến Tân Lạ)	Ban QLDA	2022-2024	162, 16/6/2023	27.537.453,000	3.632.628,000	3.632.628,000						3.632.628,000	3.632.628,000	-	-		
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Bảo Khê (đoạn từ QL 39A đến đường phía Đông sông Điện Biên thuộc xã Bảo Khê)	Ban QLDA	2024-2026	69, 23/3/2022	87.000.000,000	42.339,616,000	42.339,616,000						42.339,616,000	42.339,616,000	-	-		
7	Trường mầm non xã Bảo Khê	Ban QLDA	2024-2026	129,24/4/2023	65.000.000,000	53.613,120,000	53.613,120,000						53.613,120,000	53.613,120,000	-	-		
8	Đường trục xã Bảo Khê hướng kết nối DH72-Giai đoạn II	Ban QLDA	2024-2026	348, 02/02/2021	10,680,210,000	2,000,000,000	2,000,000,000		-	-			2,000,000,000	2,000,000,000	-	-		
9	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Bảo Khê (Tuyến 1 : Từ nghĩa trang thôn Vạn Tường đến trải Bả Quý bỏ tây sông Đông Lỗ thôn Triều Tiên-Vạn Tường; Tuyến 2: Từ nhà ông Cấn đến đường QH 20,5m thôn Đoàn Thơm)	Ban QLDA	2025-2026	QĐ 126,11/4/2025	6,187,017,000	6,000,000,000	6,000,000,000		-	-			6,000,000,000	6,000,000,000	-	-		
10	Cải tạo, nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Vạn Tường, xã Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	183,02/6/2025	2,033,048,000	1,000,000,000	1,000,000,000		-	-			1,000,000,000	1,000,000,000	-	-		
11	Cải tạo, nâng cấp kênh thoát nước, hệ thống chiếu sáng tuyến đường từ Dốc Lã xã Bảo Khê, TP Hưng Yên đến xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động	Ban QLDA	2024-2025	361, 27/10/2022	5,000,000,000	4,500,000,000	4,500,000,000		-	-			4,500,000,000	4,500,000,000	-	-		
13	Xây dựng đường điện sinh hoạt và điện chiếu sáng khu tái định cư cạnh trường THPT Quang Trung (điểm từ đường vào trường THPT Quang Trung đến điểm tiếp giáp đường Mạc Đình Chi)	Ban QLDA	2025-2026	237,17/10/2024	2,267,887,000	2,267,887,000	2,267,887,000		-	-			2,267,887,000	2,267,887,000	-	-		
14	Xây dựng mới các tuyến đường để phục vụ đầu giá khu dân cư phía Tây Nam sân vận động xã Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	NQ 89, 30/12/2024	19,601,000,000	11,922,000,000	11,922,000,000		-	-			11,922,000,000	11,922,000,000	-	-		
15	Nhà luyện tập đa năng Trường TH và THCS Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	NQ 87,30/12/2024	10,850,000,000	800,000,000	800,000,000		-	-		1,000,000,000	1,800,000,000	800,000,000			1,000,000,000	Nguồn tài trợ
16	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	186a, 18/11/2022	5,147,061,000	1,000,000,000	1,000,000,000						1,000,000,000	1,000,000,000	-	-		
17	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông khu phố Đảng Châu, phường Lam Sơn, Tp Hưng Yên (đoạn từ đình Cao Phụ đến nhà bà Nghi)	Ban QLDA	2023-2024	06, 18/01/2021	7,650,115,000	3,600,000,000	3,600,000,000						3,600,000,000	3,600,000,000	-	-		
18	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công trình: Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở phường Lam Sơn (vị trí cạnh đường Tô Ngọc Vân)	Ban QLDA	2023-2024	644,31/12/2021	17,730,534,000	7,200,000,000	7,200,000,000						7,200,000,000	7,200,000,000	-	-		Nợ quỹ phát triển đất 6 tỷ

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025						Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh		Ghi chú			
						Tổng cộng	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn NS cấp trên hỗ trợ (bổ sung mục tiền)	Nguồn kết dư	Nguồn khác	Điều chỉnh tăng, giảm (nguồn thu khác)	Điều chỉnh tăng, giảm (nguồn khác)	Kế hoạch năm 2025				
													Tổng cộng		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh NS cấp trên hỗ trợ (m)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn kết dư)
19	Xây dựng nhà văn hoá Xích Đằng, phường Lam Sơn	Ban QLDA	2023-2024	192a,15/12/2022	4.842.353.000	500.000.000	500.000.000				-	500.000.000	500.000.000	-			
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn (Đoạn từ nhà Ông Biều khu phố Xích Đằng đến cổng ba của thôn Xích Đằng và đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến Chùa Cao Xá)	Ban QLDA	2023-2024	182, 16/8/2023	73.629.238.000	41.712.698.242	36.536.103.750	2.141.683.442	3.034.911.050			41.712.698.242	36.536.103.750	2.141.683.442	3.034.911.050		
21	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn (đoạn từ dốc Đình Cả Xích Đằng đến ngã tư chợ cóc Xích Đằng)	Ban QLDA	2023-2024	345,25/12/2024	5.000.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000					4.800.000.000	4.800.000.000				
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn (Đoạn từ ngã tư đường Tam Đăng đến đường Sơn Nam	Ban QLDA	2023-2024	295,11/11/2024	3.543.254.000	3.400.000.000	3.400.000.000					3.400.000.000	3.400.000.000				
23	Xây dựng Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Doanh Châu xã Phú Cường	Ban QLDA	2023-2024	2597,15/11/2022	4.100.000.000	500.000.000	500.000.000				-	500.000.000	500.000.000				
24	Xây dựng trụ sở ban công an xã Phú Cường	Ban QLDA		Số 257, 06/9/2023	11.478.225.000	600.000.000	600.000.000					600.000.000	600.000.000				
25	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (đoạn từ đê bổi sang địa phận Phường Lam Sơn)	Ban QLDA	2023-2024	đã vào QHND ngày 07/07/2023	5.543.897.000	56.452.000			56.452.000			56.452.000	-		56.452.000		
26	Công trình: Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên	Ban QLDA	2023-2024	738,31/10/2023	11.708.656.000	531.077.000			531.077.000			531.077.000	-		531.077.000		
IV	Công trình mới				142.775.845.000	15.914.570.000	15.914.570.000	-		-	6.000.000.000	21.914.570.000	21.914.570.000	-		-	
1	Xây dựng HTKT khu dân cư mới để đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tại xã Bảo Khê, TP Hưng Yên	Ban QLDA	2023-2025	NQ 66, 18/7/2023	2.500.000.000	-			-			-		-		-	
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật KDC mới vị trí số 3 cạnh trường Văn hóa nghệ thuật (giai đoạn 2), xã Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	77, 23/7/2024	2.751.687.000	-			-			-		-		-	
1	Trung tâm văn hóa thể thao xã Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2027	NQ 56, 30/12/2022	14.990.000.000	100.000.000	100.000.000			-		100.000.000	100.000.000			-	
2	Tăng cường cơ sở vật chất cho Trụ sở làm việc Công an xã Bảo Khê	Ban QLDA	2025-2026	NQ 88, 30/12/2024	2.150.000.000	-			-			-		-		-	
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bảo Khê (Đoạn 1: Từ nhà ông Kỳ đến nhà bà Diên; Đoạn 2: Từ nhà bà Oanh đến nhà ông Vinh; Đoạn 3: Từ nhà ông Tân đến nhà ông Quảng; Đoạn 4: Từ nhà ông Hải đến công ty may Tiên Lữ; Đoạn 5: Từ nhà ông Trung đến nhà bà Phú; Đoạn 6: Từ nhà ông Hệ đến nhà ông Cường; Đoạn 7: Từ nhà ông Thành đến nhà ông Tân)	Ban QLDA	2025-2026	94,30/12/2024	8.500.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000			-		3.000.000.000	3.000.000.000			-	
4	Xây dựng tuyến đường giao thông phía Đông sông Điện Biên xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên (đoạn qua địa phận xã Bảo Khê)	Ban QLDA	2025-2026	26, 31/12/2021	79.500.000.000	7.092.203.000	7.092.203.000					7.092.203.000	7.092.203.000			-	
5	Công trình: Xây dựng HTKT khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên	Ban QLDA	2025-2026	Số 257, 06/9/2023	5.352.367.000	5.352.367.000	5.352.367.000					5.352.367.000	5.352.367.000			-	
6	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (đoạn từ nhà bà Quang đến nhà ông Dương và đoạn từ nhà ông Oanh đến đê bổi)	Ban QLDA	2025-2026	QB 3707, 30/12/2022	3.906.066.000	370.000.000	370.000.000					370.000.000	370.000.000			-	

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025					Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh		Ghi chú			
						Tổng cộng	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn NS cấp trên hỗ trợ (bổ sung mục tiêu)	Nguồn kết dư	Nguồn khác	Điều chỉnh tăng, giảm (Nguồn khác)	Tổng cộng		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh (nguồn NS cấp trên hỗ trợ)	Nguồn khác
7	Nhà để xe cán bộ, công chức phường Sơn Nam	Ban QLDA	2025-2026	QB 141.309/2025	2.700.000.000	-					1.800.000.000		1.800.000.000	-		
8	Nhà vệ sinh công cộng phường Sơn Nam	Ban QLDA	2025-2026	QB 142.309/2025	924.925.000	-					700.000.000		700.000.000	-		
9	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc trụ sở UBND phường Sơn Nam	VP Đảng ủy	2025-2026	QB 146.031/02/2025	7.500.000.000	-					3.500.000.000		3.500.000.000	-		
V	Chi đầu tư phát triển khác				500.000.000	500.000.000	500.000.000	0	0	0	0	0	500.000.000	500.000.000	0	
1	Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCS để cho vay đối với hộ nghèo và các hộ chính sách khác	UBND phường	2025	QB 705, 30/9/2024	500.000.000	500.000.000	500.000.000						500.000.000	500.000.000	-	

PHỤ LỤC 02

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ (ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRƯỚC SẮP XẾP)

Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Sơn Nam

(Kèm theo Nghị quyết số: 14/NQ-HĐND ngày 09/10/2025 của HĐND phường Sơn Nam)

ĐVT: đồng

TT	Tên công trình	Đơn vị quản lý trước sắp nhập	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch 2025
TỔNG CỘNG						250,553,225,000	38,671,692,500
I Công trình đã hoàn thành còn thiếu vốn						14,980,000,000	1,694,000,000
1	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học Bảo Khê	Bảo Khê	7947556	2022-2024	4371, 31/12/2021	14,980,000,000	1,694,000,000
II Công trình chuyển tiếp						235,573,225,000	36,977,692,500
1	Tuyến kè phía Đông sông Điện Biên, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên (đoạn qua địa phận xã Bảo Khê)	Bảo Khê	8052424	2024-2025	134,27/4/2023	63,000,000,000	900,000,000
2	Cải tạo, nâng cấp sông Đổng Lỗ xã Bảo Khê (đoạn từ đường QL 39A đến đền Tân La)	Bảo Khê	8108573	2024-2025	214,21/8/2023	27,537,453,000	4,000,000,000
3	Cải tạo, nâng cấp đường GT phường Lam Sơn (đoạn từ nhà Ông Biều khu phố Xích Đằng đến cổng ba cửa thôn Xích Đằng và đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến chùa Cao Xá)	Lam Sơn		2023-2025	132a,26/5/2023	74,350,605,000	17,500,000,000
4	Công trình: Xây dựng nhà lớp học trường THCS Phú Cường	Phú Cường	8047880	2022 - 2025	3016, 14/12/2022	14,509,253,000	3,472,647,500
5	Công trình: Xây dựng Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Đông Hồng xã Phú Cường	Phú Cường	8019493	2023 - 2025	3000,13/12/2022	3,500,000,000	850,045,000
6	Công trình: Xây dựng Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Doanh Châu xã Phú Cường	Phú Cường	8021081	2023 - 2025	2597,15/11/2022	4,100,000,000	1,070,000,000
7	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (Đoạn qua thôn kè châu 1 và thôn đông hồng)	Phú Cường	7962723	2022 - 2025	4214, 31/12/2021	5,500,000,000	650,000,000

TT	Tên công trình	Đơn vị quản lý trước sắp nhập	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch 2025
8	Cải tạo, nâng cấp chợ Cờ, xã Phú Cường	Phú Cường	8122436	2023 - 2025	107,10/01/2024	3,500,000,000	1,500,000,000
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Cường(từ nhà ông Sơn đến nhà ông Quế thôn Tân Mỹ 1)	Phú Cường	8112161	2022-2025	323, 18/12/2023	6,304,962,000	1,000,000,000
10	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè đường trục xã Hùng Cường (đoạn 1 từ nhà ông Đông đến nhà ông Quý; đoạn 2 từ nhà ông Hòa đến nhà ông Cừ)	Hùng Cường		2022-2025	239, 24/4/2023	7,112,296,000	3,000,000,000
11	Xây dựng trụ sở công an xã Hùng Cường	Hùng Cường		2024-2025	738,31/10/2023	11,708,656,000	500,000,000
12	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (đoạn từ nhà ông Vần đến ông Trường)	Hùng Cường		2022-2024	2433,25/10/2022	7,500,000,000	1,750,000,000
13	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn từ nhà ông Qua đến đé Bối Xã thôn Phương Hoàng xã Hùng Cường, thành phố Hùng Yên	Hùng Cường		2022-2025	39,05/01/2022	6,950,000,000	785,000,000

PHỤ LỤC 03
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ QUẢN LÝ (ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRƯỚC SÁP NHẬP)
BÀN GIAO CHO PHÒNG SƠ NAM SỬ DỤNG NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ

Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Sơn Nam

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 9/10/2025 của HĐND phường Sơn Nam)

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư sau sắp nhập	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025		Ghi chú
						Tổng cộng	Nguồn ngân sách Tỉnh	
	TỔNG CỘNG				1,808,690,092,452	580,234,596,000	580,234,596,000	
I	DỰ ÁN HOÀN THÀNH CHƯA PHÉ DUYỆT QUYẾT TOÁN				101,212,513,591	16,599,786,000	16,599,786,000	
1	Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2000 khu vực xã Bảo Khê thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	BQLDA		QB số 1520/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND thành phố	2,143,689,000	368,546,000	368,546,000	
2	Khu tái định cư phục vụ GPMB mở rộng Văn Miếu Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên	BQLDA		2616/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	9,347,137,000	1,838,000,000	1,838,000,000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường trục trung tâm xã Bảo Khê	BQLDA		3270/QĐ-UBND ngày 21/12/2011	7,007,110,591	300,000,000	300,000,000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Lam Sơn (đoạn từ đường Mai Hắc Đế đến đường Trần Nguyễn Hân)	BQLDA		3550/QĐ-UBND ngày 04/12/2020	14,994,000,000	1,325,000,000	1,325,000,000	
5	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ vòng xuyến Dốc Suối đến vòng xuyến Chợ Gạo)	BQLDA		2925/QĐ-UBND ngày 09/12/2022	44,449,360,000	7,508,000,000	7,508,000,000	
6	Xây dựng KDC mới đường trục xã Bảo Khê (vị trí số 01)	BQLDA		2086/QĐ-UBND ngày 26/7/2021	14,980,733,000	4,970,240,000	4,970,240,000	
7	HTKT khu tái định cư giáp bãi tập lái xe	BQLDA		2400/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019	8,290,484,000	290,000,000	290,000,000	
II	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP				1,707,477,578,861	563,634,810,000	563,634,810,000	
1	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục trung tâm phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên	BQLDA		1015/QĐ-UBND, ngày 17/4/2020	66,273,000,000	3,997,000,000	3,997,000,000	
2	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng du lịch quần thể di tích Phố Hiến, Hàng mục: Đường giao thông và kẻ hồ	BQLDA		2155/QĐ-UBND, ngày 16/9/2020	54,906,000,000	700,000,000	700,000,000	
3	Kiên cố hóa trường lớp học phường Lam Sơn; Hàng mục: Nhà lớp học 2 tầng 2 phòng điểm trường MN Kim Đồng và nhà lớp học 1 tầng 1 phòng điểm trường MN Cao xã	BQLDA		1684/QĐ-UBND, ngày 27/7/2011	3,231,791,000	400,000,000	400,000,000	

TT	Tên công trình	Chú đầu tư sau sắp nhập	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025		Ghi chú
						Tổng cộng	Nguồn ngân sách Tỉnh	
4	Đường cạnh Ngân hàng Dầu tư (đoạn từ đường Phạm Bạch Hổ đến Đền sông Hồng)	BQLDA		2527A/QĐ-UBND, ngày 18/10/2011	9,994,668,861	300,000,000	300,000,000	
5	Xây dựng khu dân cư ngã tư đường Phạm Bạch Hổ - Trần Hưng Đạo, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên	BQLDA		1812/QĐ-UBND ngày 23/8/2019	53,389,821,000	3,879,000,000	3,879,000,000	
6	GPMB mở rộng Văn Miếu Xích Đằng	BQLDA		891/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	62,300,000,000	27,883,000,000	27,883,000,000	
7	Đường giao thông liên xã Phú Cường - Hùng Cường (đoạn từ thôn Tân Mỹ 2, xã Phú Cường đến đê bổi xã Hùng Cường)	BQLDA		2291/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	110,340,000,000	17,400,000,000	17,400,000,000	
8	Cải tạo, nâng cấp đường phía Tây sông Diên Biên (đoạn từ đường Chùa Diêu đến hết địa phận thành phố Hưng Yên)	BQLDA		2588/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; số 990/QĐ-UBND ngày 28/4/2025	142,403,407,000	19,900,000,000	19,900,000,000	
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Cường (đoạn 1: Từ đường trục xã đến nghĩa trang; đoạn 2: Từ nhà ông Hùng, thôn Kệ Châu 2 đến đường trục xã)	BQLDA		3772/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	14,860,000,000	3,700,000,000	3,700,000,000	
10	Cải tạo vỉa hè, hệ thống điện chiếu sáng đường Phạm Bạch Hổ (đoạn từ đường Chu Mạnh Trinh đến đường Đình Diên) và đường Sơn Nam	BQLDA		3485/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	21,414,000,000	14,613,000,000	14,613,000,000	
11	Xây dựng trường THCS Nguyễn Tất Thành. Hàng mục: Nhà hiệu bộ, nhà cầu và các hàng mục phụ trợ	BQLDA		986/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	14,990,000,000	5,994,000,000	5,994,000,000	
12	Cải tạo, nâng cấp đường trục liên thôn Tân Mỹ 2 - Tân Trung, xã Phú Cường (đoạn từ đình Bông Châu đến đê ông Dùm)	BQLDA		4106/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	21,587,610,000	7,000,000,000	7,000,000,000	
13	Cải tạo, nâng cấp đường ven đê tả sông Hồng, thành phố Hưng Yên (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến cầu Yên Lệnh)	BQLDA		2120/QĐ-UBND ngày 09/7/2024	121,582,000,000	41,000,000,000	41,000,000,000	
14	Xây dựng khu dân cư Xích Đằng, Phường Lam Sơn -Vị trí 01	BQLDA		4144/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	69,689,000,000	26,500,000,000	26,500,000,000	
15	Xây dựng khu dân cư Xích Đằng, Phường Lam Sơn -Vị trí 02	BQLDA		4145/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	98,500,000,000	47,000,000,000	47,000,000,000	
16	Xây dựng KDC mới xã Bảo Khê (vị trí số 01 và 02)	BQLDA		4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	110,000,000,000	66,000,000,000	66,000,000,000	
17	Xây dựng KDC mới đường trục xã Bảo Khê (vị trí số 02)	BQLDA		Số 610/QĐ-UBND ngày 08/02/2021	56,263,967,000	23,500,000,000	23,500,000,000	
18	Xây dựng khu dân cư mới phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên (vị trí giáp trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh và công ty may Hưng Long)	BQLDA		4029/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	118,702,000,000	71,000,000,000	71,000,000,000	
19	Khu dân cư mới phường Lam Sơn (vị trí phía Đông Bắc đô thị Tân Phố Hiến - đường Trần Hưng Đạo)	BQLDA		540/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	82,179,000,000	34,000,000,000	34,000,000,000	
20	Khu dân cư mới phường Lam Sơn (phía Tây Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải - Vị trí 1)	BQLDA		Số 1163/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	112,727,000,000	10,000,000,000	10,000,000,000	
21	Khu dân cư mới Phường Lam Sơn (Sau khu đô thị Tân Phố Hiến) Giai đoạn 1 : Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vị trí 2	BQLDA		QĐ DA số 2738/QĐ-UBND ngày 21/9/2021	33,491,910,000	8,464,850,000	8,464,850,000	

TT	Tên công trình	Chú đầu tư sau sắp nhập	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025		Ghi chú
						Tổng cộng	Nguồn ngân sách Tỉnh	
22	Xây dựng HTKT khu dân cư mới xã Bảo Khê, TP HY	BQLDA		QĐ số 4229/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	30,152,404,000	19,903,960,000	19,903,960,000	
23	Khu dân cư mới phường Lam Sơn (sau khách sạn Thái Bình)	BQLDA		Số 675/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND thành phố	14,500,000,000	10,500,000,000	10,500,000,000	
24	Xây dựng đường Chùa Chuông kéo dài	BQLDA		1888/QĐ-UBND ngày 06/9/2023	284,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	



PHỤ LỤC 04
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ QUẢN LÝ (ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRƯỚC SÁP NHẬP)
BÀN GIAO CHO PHƯỜNG SƠN NAM SỬ DỤNG NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ

Chủ đầu tư: Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 9 /10/2025 của HĐND phường Sơn Nam)

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư sau sáp nhập	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch năm 2025		Ghi chú
						Tổng cộng	Nguồn ngân sách Tỉnh	
	TỔNG CỘNG				25,000,000,000	15,291,000,000	15,291,000,000	
I	DỰ ÁN KHÔI CÔNG MÔI				25,000,000,000	15,291,000,000	15,291,000,000	
1	Cải tạo, nâng cấp kênh dẫn trạm bơm tiêu Phú Cường	Xí nghiệp KTCCTL		4034/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	11,000,000,000	3,000,000,000	3,000,000,000	
2	Cải tạo, nạo vét sông Diên Biên, thành phố Hưng Yên (Đoạn từ cầu An Tảo đến hết địa phận thành phố)	Xí nghiệp KTCCTL		Số 1077/QĐ-UBND ngày 09/4/2025	14,000,000,000	12,291,000,000	12,291,000,000	

PHỤ LỤC 05
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MÔC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI PHƯỜNG SƠN NAM
Chu đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Sơn Nam

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 09/10/2025 của HĐND phường Sơn Nam)

ĐVT: đồng

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư sau sắp nhập	Quyết định đầu tư hoặc quyết toán	Tổng mức đầu tư cuối cùng	Kế hoạch 2025 nguồn NS Tỉnh
TỔNG CỘNG				102,023,223,000	50,742,000,000
I	Dự án hoàn thành			29,654,236,000	6,000,000,000
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (Đoạn từ đường trục xã Hùng Cường đến Cổng nhà ông Thuận)	BQLDA	Số 1223/QĐ-UBND ngày 19/4/2024	29,654,236,000	6,000,000,000
II	Dự án chuyển tiếp			14,900,000,000	7,200,000,000
1	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Bảo Khê (Tuyến 1: Từ ngã ba nhà Hưng Thủy đi nhà anh Tài Lương; Tuyến 2: Từ cổng đến Tân La đi nhà văn hóa thôn Đoàn Thương; Tuyến 3: từ nhà Dương Ánh đến nhà ông Hành; Tuyến 4: Từ nhà ông Tám Tâm đến hết đền Tân La; Tuyến 5: Từ chợ Dốc đi nhà Phương Liên; Tuyến 6 từ QL.39 đến đôn vị Hại GT đường bộ 195; Tuyến 7: Từ đường DH.72 đến khu vực đồng Bùn)	BQLDA	Số 58/QĐ-UBND ngày 28/2/2025	14,900,000,000	7,200,000,000
III	Dự án khởi công mới			57,468,987,000	37,542,000,000
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Cường (Tuyến 1: Từ cổng làng văn hóa thôn Doanh Châu đến chùa Linh Huệ; Tuyến 2: Từ chùa Linh Huệ đến chùa Phúc Lâm; Tuyến 3: Từ nhà ông Khánh đến nhà bà Lanh thôn Tân Trung)	BQLDA	Số 1613/QĐ-UBND ngày 9/5/2025	49,450,000,000	32,542,000,000
2	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (Đoạn 1: Từ đường trục xã đến nhà ông Thế thôn Tân Mỹ 1; Đoạn 2: Từ nhà ông Tinh đến nhà ông Phương thôn Tân Mỹ 2)	BQLDA	Số 1612/QĐ-UBND ngày 9/5/2025	8,018,987,000	5,000,000,000